

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Duệ
2. Ông Tôn Hoàng Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 25/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn D, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B và bà Lang Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Ngày 14/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/6/2018; Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 30/11/2018 và tạm giam từ ngày 09/12/2018 cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Anh Vi Văn V. Sinh năm 1988. Trú tại: Bản B, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ông Lang Văn Ng. Sinh năm 1973. Trú tại: Bản B, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. **Anh Nguyễn Đình T.** Sinh năm 1989. Trú tại: Khối 6, thị trấn K, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. **Anh Lang Văn Tr.** Sinh năm 1996. Trú tại: Bản B, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 05/11/2018, Trần Văn D đến nhà ông Lang Văn Ng và tại đây thì gặp con ông Ng là anh Lang Văn Tr. D hỏi mượn anh Tr chiếc xe máy để đi mua đồ thì anh Tr đồng ý cho D mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WaveRSX BKS 37G1-071.63. Sau đó D sử dụng chiếc xe này để đi

chơi và đến khoảng 10 giờ ngày 07/11/2018, D rủ anh Vi Văn H lên địa bàn huyện Quế Phong chơi. Khi đi đến địa bàn xã M, huyện Quế Phong thì D nói anh H xuống xe và một mình điều khiển xe lên địa bàn thị trấn K, huyện Quế Phong tìm nơi cầm cố chiếc xe lấy tiền tiêu xài. Tại đây thì D gặp anh Nguyễn Đình T và nói là xe máy của D nhưng mất giấy tờ và đã cầm cố chiếc xe máy này cho anh T với số tiền 4.000.000^d. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì D nói H bắt xe ô tô khách về trước còn D ở lại Quế Phong chơi và H cũng không biết việc D cầm cố xe. Sau đó, D đã sử dụng số tiền cầm cố chiếc xe máy để tiêu xài cá nhân và không có khả năng chuộc lại xe máy để trả cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Châu kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WaveRSX BKS 37G1-071.63 tại thời điểm bị Trần Văn D chiếm đoạt có trị giá 5.000.000^d.

Anh Vi Văn V trình bày: Vào sáng ngày 05/11/2018, anh V có cho ông Lang Văn Ng mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WaveRSX BKS 37G1-071.63. Sau đó mấy ngày thì nghe nói là Trần Văn D đã mượn xe sử dụng. Đến ngày 28/11/2018, ông Ng đã đi chuộc chiếc xe máy nói trên tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Ngày 12/01/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã trao trả lại cho anh V chiếc xe máy nói trên. Anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Ông Lang Văn Ng trình bày: Sáng ngày 05/11/2018, ông Ng có đến mượn của anh V chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WaveRSX BKS 37G1-071.63 để về sử dụng. Sau đó ông Ng đi công việc nên ở nhà anh Lang Văn Tr (Con trai ông Ng) đã cho Trần Văn D mượn sử dụng chiếc xe nói trên. Một thời gian không thấy D đem xe đến trả nên ông Ng tìm hiểu thì biết D đã cầm cố chiếc xe máy tại địa bàn huyện Quế Phong. Ngày 28/11/2018, ông Ng đã lên huyện Quế Phong gặp anh Nguyễn Đình T để chuộc xe với số tiền 4.000.000^d. Chiếc xe hiện nay đã được trao trả cho anh Vi Văn V. Nay ông Ng yêu cầu bị cáo Trần Văn D phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Ng số tiền 4.000.000^d.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; các Điều 584, 585 và 589 BLDS. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lang Văn Ng và chịu án phí HSST với án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, nguyên đơn dân sự và những người làm chứng: Xét thấy, việc bị hại, nguyên đơn dân sự và những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra và đã được chủ tọa phiên tòa công bố. Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 BLTTHS, tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, nguyên đơn dân sự và những người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào sáng ngày 05/11/2018, bị cáo đã đến nhà ông Lang Văn Ng gặp anh Lang Văn Tr hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WaveRSX BKS 37G1-071.63 để sử dụng. Đến ngày 07/11/2018, bị cáo đã cầm cố chiếc xe máy này lấy tiền tiêu xài cá nhân và không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ ý thức coi thường kỷ cương pháp luật, chây lười lao động nhưng thích hưởng thụ trên thành quả, công sức lao động của người khác đã thúc đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Dù biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng bị cáo vẫn mượn tài sản và sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vào tháng 7/2017, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/6/2018. Như vậy, đến thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong vụ án này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Trách nhiệm dân sự: Ông Lang Văn Ng có đơn yêu cầu bị cáo Trần Văn D phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Ng số tiền 4.000.000^d. Xét thấy, ông Ng là

người đã chuộc chiếc xe máy từ anh Nguyễn Đình T với số tiền nêu trên. Thiệt hại của ông Ng là do Trần Văn D gây ra. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông Lang Văn Ng buộc bị cáo phải bồi thường đầy đủ số tiền này.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt Trần Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2018.

- Căn cứ Điều 48 BLHS. Các Điều 584, 585 và 589 BLDS. Buộc Trần Văn D phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lang Văn Ng số tiền 4.000.000^d (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Trần Văn D phải chịu 200.000^d án phí HSST và 300.000^d án phí DSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam